

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2023
Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

Bà Nông Thị Vân Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2022, bản tự khai ngày 12/12/2022 và các lời khai tiếp theo chị Hoàng Thị T trình bày: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L tổ chức lễ cưới từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện của cả hai người nhưng trước đó không được tìm hiểu mà do bố mẹ sắp đặt, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2008 sau khi chị sinh con vì kinh tế khó khăn nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Năm 2009 anh Hoàng Văn L bị tai nạn lao động cụt một chân nên không thể lao động được mà còn suốt ngày uống rượu say chửi bới chị. Năm 2014 chị đi làm Công ty kiếm thêm thu nhập cho gia đình thì

anh Hoàng Văn L không ủng hộ mà thường xuyên chửi mắng, có lần đánh chị dẫn đến thâm tím mặt. Từ đó chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên đã về bên nhà mẹ đẻ ở tại thôn N, xã H sinh sống từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, chỉ thỉnh thoảng đi lại thăm con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/5/2008 và Hoàng Đức K, sinh ngày 09/10/2012. Hiện nay do anh Hoàng Văn L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Thị Y, không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng. Để anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Đức K, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn L với số tiền là 800.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Vợ chồng có quen biết và được tìm hiểu trước khi kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố, mẹ, tình cảm gia đình hoà thuận, hạnh phúc chưa xảy ra mâu thuẫn. Năm 2010 anh bị tai nạn lao động dẫn đến phải cắt đi 01 chân, mọi việc chăm sóc anh và chăm lo gia đình do chị Hoàng Thị T và bố, mẹ cùng chăm lo. Năm 2012 vợ chồng sinh con thứ 2 gia đình gặp nhiều khó khăn, thuộc hộ nghèo nhưng vợ chồng vẫn hoà thuận vui vẻ. Năm 2016 chị Hoàng Thị T đi Công ty nhưng vẫn thường xuyên về nhà, vợ chồng chưa bao giờ xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh chưa bao giờ đánh vợ. Từ năm 2018 chị Hoàng Thị T đi làm không về nhà nữa, thỉnh thoảng đến thăm con rồi về bên ngoại ở. Hiện nay bản thân anh tàn tật, gia đình gặp nhiều khó khăn, anh mong muốn chị Hoàng Thị T về đoàn tụ, do vậy chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh Hoàng Văn L thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị T. Trường hợp nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung là Hoàng Thị Y và Hoàng Đức K, yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con, tổng cộng mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho cả hai con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L thống nhất trình bày vợ chồng chung sống với bố, mẹ nên không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Thị Y có nguyện vọng được ở với mẹ là Hoàng Thị T, cháu Hoàng Đức K có nguyện vọng ở với bố là Hoàng Văn L.

Tại văn bản số: 130/CV-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn đã sống ly thân.

Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/5/2008 và Hoàng Đức K, sinh ngày 09/10/2012 hiện đang sinh sống cùng với anh Hoàng Văn L được đảm bảo điều kiện sống và học tập, không bị ngược đãi. Hiện nay chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L ở nhà làm ruộng, mức thu nhập bình quân là 2.000.000 đồng/1 tháng. Mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng học tập và phát triển bình thường đối với một trẻ em ở lứa tuổi cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Đức K là 2.000.000 đồng/1 tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V cho thấy, anh Hoàng Văn L là người bị khuyết tật do tai nạn lao động, được hưởng trợ cấp xã hội là 500.000 đồng/1 tháng, anh Hoàng Văn L là thành viên trong gia đình ông Hoàng Văn K là gia đình thuộc hộ nghèo của xã H, huyện V năm 2022.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hai bên không thoả thuận được toàn bộ nội dung của vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn L, chị Hoàng Thị T thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, Thẩm phán đã giải thích về quyền trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định, tuy nhiên cả hai bên đương sự không yêu cầu. Nhưng người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Y cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức K cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/01 tháng, anh Hoàng Văn L, chị Hoàng Thị T có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở.

Về nợ chung và tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm, tại phiên tòa có làm đơn xin được miễn án phí nên chị Hoàng Thị T được miễn án phí theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội. Quá trình giải quyết vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh Hoàng Văn L bị khuyết tật do tai nạn lao động, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất hoà, thậm chí anh Hoàng Văn L còn đánh chị Hoàng Thị T. Do không chịu đựng được hành vi bạo lực gia đình nên chị Hoàng Thị T đã về bên mẹ đẻ sinh sống, hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh Hoàng Văn L là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của anh Hoàng Văn L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng do vậy anh yêu cầu được đoàn tụ là không có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/5/2008 và Hoàng Đức K, sinh ngày 09/10/2012, từ trước đến nay được anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng và sinh sống ổn định tại thôn B, xã H, huyện V. Tại văn bản số 130/CV-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V xác nhận các cháu được không bị ngược đãi, được đảm bảo điều kiện sinh sống và học tập. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Y, để cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức K là phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận. Anh Hoàng Văn L yêu cầu được nuôi cả hai con, xét thấy hiện nay anh là người khuyết tật, không có khả năng lao động, thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hơn nữa yêu cầu của anh không phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của các con, giao cháu Hoàng Đức K cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Y, chị chấp nhận cấp dưỡng cho anh Hoàng Văn L nuôi cháu Hoàng Đức K là 800.000 đồng/1 tháng. Với công việc hiện nay của chị Hoàng Thị T là công nhân theo thời vụ, gia đình thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định do vậy mức cấp dưỡng này là phù hợp với điều kiện của chị Hoàng Thị T, cần được chấp nhận. Anh Hoàng Văn L yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con là quá cao không phù hợp với điều kiện của chị Hoàng Thị T do vậy không được chấp nhận. Anh Hoàng Văn L không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán nghĩa vụ cấp dưỡng là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn L thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, quá trình giải quyết vụ án đương sự đã được giải thích về quyền trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định nhưng hai bên đương sự không yêu cầu.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên là người dân tộc sinh sống tại thôn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo có yêu cầu miễn án phí, do vậy được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 264; Điều 271; Điều 273; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung:

2.1. Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 16/5/2008. Anh Hoàng Văn L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Đức K, sinh ngày 09/10/2012 cho đến khi 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn L mỗi tháng 800.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Đức K đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án. Khi anh Hoàng Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, chị Hoàng Thị T chậm nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con thì không phải chịu lãi xuất chậm trả. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị T.

Các bên có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0006105 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã H, H. Văn Quan,
T. Lạng Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước